

Bản án số: 110/2023/HS-ST

Ngày: 23-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Xuân Dũng.

- Bà Lý Thị The.

- Thư ký phiên tòa bà Dương Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: bà Lò Thị Kèo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST- HS ngày 11/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò A S; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1986.

Nơi cư trú: bản N, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Hu X (đã chết) và bà Sùng Mi X1 (đã chết); Bị cáo có vợ là Vàng Phí D - sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 24/3/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Vàng Phí D - sinh năm 1988

Nơi cư trú: bản N, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn Xuân Oánh là Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 15/3/2023, Lò A S một mình điều khiển xe máy từ bản Nậm Ngà, xã Tà Tổng về nhà ở bản N, xã B. Trên đường đi S gặp một người đàn ông lạ mặt xin đi nhờ xe về bản Cô Lô Hồ, xã Tà Tổng và S đồng ý. Qua trò chuyện S biết được người đàn ông này có thuốc phiện bán, S đã hỏi mua. Khi về đến bản Cô Lô Hồ, người đàn ông này đã bán cho S 03 gói nhựa thuốc phiện với giá 200.000 đồng. Mua được nhựa thuốc phiện, S cất giấu vào trong túi áo bên phải đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi về nhà. Đến hồi 16 giờ cùng ngày, khi S về đến Km 274 + 200, Quốc lộ 4H, thuộc bản Nậm Xả, xã Bum Tở, huyện Mường Tè thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ trong túi áo bên phải mà S đang mặc 03 gói nhựa thuốc phiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 37 ngày 15/3/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường Tè, đã kết luận: Tổng khối lượng 03 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Lò A S là: 5,54 gam.

Tại bản kết luận giám định số 333 ngày 20/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 03 (ba) mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc (ký hiệu: Mẫu 01; Mẫu 02; Mẫu 03) gửi giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS-MT ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu đã truy tố Lò A S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phân tích các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Lò A S mức án từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm 02 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 04 mảnh nilon màu đỏ; tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh xuất thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vàng Phí De (vợ bị cáo) chiếc xe máy vì đây là tài sản chung của hai vợ chồng. Khi bị cáo sử dụng đi mua ma túy vợ bị cáo không biết.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa trình bày: Chiếc xe máy là tài sản chung của hai vợ chồng, khi bị cáo sử dụng đi mua ma túy chị không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình chiếc xe máy trên.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Mường Tè, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Xét lời khai nhận của bị cáo Lò A S tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 15/3/2023, tại Km 274 + 200, Quốc lộ 4H, thuộc địa bàn bản Nậm Xả, xã Bum Tở, huyện Mường Tè, Lò A S đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói nhựa thuốc phiện có tổng khối lượng 5,54 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Lò A S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi tàng trữ trái phép 5,54 gam nhựa thuốc phiện để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, những vấn đề khác liên quan là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy chỉ cần áp dụng hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị đã đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa phân tích hoàn cảnh gia đình, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò A S chưa có tiền án, tiền sự, là người nghiện chất ma túy. Bị cáo

không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: 5,54 gam nhựa thuốc phiện cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. 04 mảnh nilon màu hồng là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe máy theo lời khai của bị cáo và chị Vàng Phí De đây là tài sản chung của hai vợ chồng, chị De đề nghị được trả lại chiếc xe máy. Xét thấy chiếc xe đăng ký tên bị cáo là chủ sở hữu, bị cáo đã dùng để đi mua Thuốc phiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về việc tịch thu sung công quỹ nhà nước. Không chấp nhận yêu cầu trả lại chiếc xe máy của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nếu chị Vàng Phí De có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc yêu cầu bồi thường chị có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

[6]. Về những vấn đề khác:

Đối với người đàn ông lạ mặt mà theo lời khai đó là người đã bán thuốc phiện cho bị cáo đem về sử dụng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được người đó là ai nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

[7]. Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã. Nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lò A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lò A S 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ số ngày tạm giữ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 24/3/2023. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 mảnh nilon màu hồng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Tè với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè được lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 02 tháng 8 năm 2023)

4. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên. /.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Mường Tè;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện Mường Tè;
- Công an huyện Mường Tè;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoài Xuân Huy

